LỊCH THI CỦA CÁC SINH VIÊN VẮNG PHÉP TRONG CÁC HỌC KỲ TRƯỚC
THI GHÉP TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2017-2018 - ĐỢT 1

STT	Lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	DS thi ghép	Ngày giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
1	37K14	Lê Quang	Vũ	24/09/1987	2150022	Kinh tế lượng	3	X3_Ds(3)_A213	13/12/2017 13h30	A213	
2	38K06.2	Nguyễn Nhật	Thành	26/06/1994	2140293	Đầu tư tài chính	3	X4_Ds(1)_A211	11/12/2017 15h30	A211	
3	39K06.1	Phan Thanh Thái	Bình	10/01/1995	2100473	Kế toán quốc tế	3	X1_Ds(1)_D301	11/12/2017 07h00	D301	
4	39K06.1	Phan Thanh Thái	Bình	10/01/1995	2100063	Kế toán tài chính 1	4	X3_Ds(1)_A307	19/12/2017 13h30	A307	
5	39K06.1	Trần Hồng	Trang	03/11/1995	2150042	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	X4_Ds(2)_A408	13/12/2017 15h30	A408	
6	39K06.1	Trần Hồng	Trang	03/11/1995	2130882	Phát triển kỹ năng quản trị	3	PTKNQT	19, 20/12/2017	G204, G205	Thi vấn đáp
7	39K06.2	Bùi Thị Thùy	Trang	16/07/1995	2100093	Kế toán tài chính 2	3	X4_Ds(1)_A402	14/12/2017 15h30	A402	
8	39K06.2	Bùi Thị Thùy	Trang	16/07/1995	2100482	Kế toán tài chính 3	3	X1_Ds(1)_A308	13/12/2017 07h00	A308	
9	39K12	Trần Anh	Kiệt	27/09/1995	2130912	Quản trị dự án	3	X3_Ds(2)_A403	22/12/2017 13h30	A403	
10	39K18-CLC	Nguyễn Kiều	Phong	11/03/1995	2100303	Thực hành kiểm toán	2	40K18-CLC	22/12/2017 09h00	A408	
11	39K18-CLC	Nguyễn Nhã	Trúc	05/11/1995	2100303	Thực hành kiểm toán	2		19/12/2017	A307	
12	40K01.1	Nguyễn Trần Mỹ	Trinh	23/09/1996	2161083	Vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương	3	X4_Ds(1)_A409	18/12/2017 15h30	A409	
13	40K01.2	Phan Trần Yến	Nhi	10/06/1996	2160933	Quản trị chiến lược toàn cầu	3	X2_Ds(2)_A403	14/12/2017 09h00	A403	
14	40K01.2	Phan Trần Yến	Nhi	10/06/1996	2161083	Vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương	3	X4_Ds(1)_A409	18/12/2017 15h30	A409	
15	40K01-CLC	Nguyễn Đắc	Chung	12/08/1996	4270262	Tiếng anh kinh doanh	3	41K01.4-CLC	22/12/2017 09h00	A311	
16	40K01-CLC	Lý Thu	Uyên	18/09/1996	2130092	Nghiên cứu Marketing	3	NCMAR2	21, 22/12/2017	G103, G104	Thi vấn đáp
17	40K01-CLC	Lý Thu	Uyên	18/09/1996	4270262	Tiếng anh kinh doanh	3	41K01.4-CLC	22/12/2017 09h00	A311	

STT	Lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	DS thi ghép	Ngày giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
18	40K01-CT2.3	Nguyễn Thị	Vy	13/08/1995	2111221	Kinh tế vĩ mô	3	X2_Ds(1)_D302	11/12/2017 09h00	D302	
19	40K02	Nguyễn Hoài	Đức	31/07/1996	2120211	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	X4_Ds(2)_D101	12/12/2017 15h30	D101	
20	40K02	Nguyễn Hoài	Đức	31/07/1996	2130972	Quản trị chất lượng toàn diện	3	X3_Ds(1)_A403	11/12/2017 13h30	A403	
21	40K02	Nguyễn Hoài	Đức	31/07/1996	2130903	Quản trị thành tích nhân viên	2	HRM3009	18/12/2017	G102	Thi vấn đáp
22	40K02	Nguyễn Hoài	Đức	31/07/1996	4270262	Tiếng anh kinh doanh	3	X1_Ds(2)_A308	22/12/2017 07h00	A308	
23	40K04	Coor	Lâm	01/02/1994	2111221	Kinh tế vĩ mô	3	X2_Ds(1)_D302	11/12/2017 09h00	D302	
24	40K06.1	Thái Nhật	Linh	22/09/1996	2160032	Kinh doanh xuất nhập khẩu	3	X3_Ds(3)_A213	18/12/2017 13h30	A213	
25	40K06.1	Võ Nhật	Long	18/08/1995	2100442	Hệ thống thông tin kế toán 1	3	X2_Ds(1)_A402	20/12/2017 09h00	A402	
26	40K06.1	Võ Nhật	Long	18/08/1995	2100452	Hệ thống thông tin kế toán 2	3	X1_Ds(1)_A403	20/12/2017 07h00	A403	
27	40K06.1	Võ Nhật	Long	18/08/1995	2100123	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	X1_Ds(1)_A407	13/12/2017 07h00	A407	
28	40K06.1	Võ Nhật	Long	18/08/1995	2100063	Kế toán tài chính 1	4	X3_Ds(1)_A307	19/12/2017 13h30	A307	
29	40K06.1	Võ Nhật	Long	18/08/1995	2160573	Kinh tế quốc tế	3	X4_Ds(1)_A214	14/12/2017 15h30	A214	
30	40K06.1	Võ Nhật	Long	18/08/1995	2140142	Thị trường và các định chế tài chính	3	X4_Ds(2)_A408	18/12/2017 15h30	A408	
31	40K06.1	Trần Thị Thu	Thảo	21/04/1995	2100162	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	X3_Ds(3)_A406	13/12/2017 13h30	A406	
32	40K07	Nguyễn Thị Thu	Búp	12/02/1996	4270561	Tiếng Anh đại cương 2 (A2.2)	4	X1_Ds(2)_A403	14/12/2017 07h00	A403	
33	40K07	Nguyễn Thị Thùy	Dung	19/08/1996	2160263	Marketing dịch vụ	3	X4_Ds(2)_A408	15/12/2017 15h30	A408	
34	40K07	Lê Hoàng	Thi	21/11/1996	2150062	Hệ thống thông tin quản lý	3	X2_Ds(1)_A307	12/12/2017 09h00	A307	
35	40K07	Lê Hoàng	Thi	21/11/1996	2150022	Kinh tế lượng	3	X3_Ds(3)_A213	13/12/2017 13h30	A213	
36	40K07	Lê Hoàng	Thi	21/11/1996	2140562	Quản trị ngân hàng	3	X2_Ds(2)_A408	14/12/2017 09h00	A408	

STT	Lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	DS thi ghép	Ngày giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
37	40K07	Lê Hoàng	Thi	21/11/1996	2140602	Thanh toán quốc tế	3	X2_Ds(1)_A314	20/12/2017 09h00	A314	
38	40K07	Đặng Thị Thảo	Uyên	24/06/1995	2140293	Đầu tư tài chính	3	X4_Ds(1)_A211	11/12/2017 15h30	A211	
39	40K07	Đặng Thị Thảo	Uyên	24/06/1995	2100022	Kế toán tài chính	3	X3_Ds(1)_A313	19/12/2017 13h30	A313	
40	40K07	Đặng Thị Thảo	Uyên	24/06/1995	2140562	Quản trị ngân hàng	3	X2_Ds(2)_A408	14/12/2017 09h00	A408	
41	40K07	Đặng Thị Thảo	Uyên	24/06/1995	2140123	Tài chính doanh nghiệp	3	X3_Ds(2)_A311	21/12/2017 13h30	A311	
42	40K08	Nguyễn Tô Hoàng	Linh	11/05/1996	2130092	Nghiên cứu Marketing	3	NCMAR2	21, 22/12/2017	G103, G104	Thi vấn đáp
43	40K08	Nguyễn Tô Hoàng	Linh	11/05/1996	2160113	Quản trị doanh nghiệp thương mại	3	X4_Ds(1)_A407	22/12/2017 15h30	A407	
44	40K08-CT2	Tôn Nữ Ngọc	Thanh	02/04/1995	2130052	Quản trị tài chính	3	X4_Ds(1)_A214	11/12/2017 15h30	A214	
45	40K08-CT2.3	Nguyễn Thái Bảo	Ngân	29/06/1996	2111221	Kinh tế vĩ mô	3	X2_Ds(1)_D302	11/12/2017 09h00	D302	
46	40K09	Nguyễn Thị Thúy	Hương	04/06/1995	2110413	Luật dân sự II	3	X4_Ds(1)_A312	19/12/2017 15h30	A312	
47	40K09	Văn Công	Vũ	24/03/1996	2110332	Luật lao động	2	X2_Ds(1)_A409	19/12/2017 09h00	A409	
48	40K10	Nguyễn Thị Kiều	Anh	24/08/1996	2150672	Thống kê dân số và lao động	3	X4_Ds(2)_A407	11/12/2017 15h30	A407	
49	40K11	Phạm Văn	Long	06/08/1991	2110173	Chương trình và dự án phát triển KT-XH	2	X3_Ds(2)_D206	15/12/2017 13h30	D206	
50	40K11	Phạm Văn	Long	06/08/1991	2120211	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	X4_Ds(2)_D101	12/12/2017 15h30	D101	
51	40K12	Trần Thị	Giáp	17/03/1995	2130313	Quản trị sản phẩm và thương hiệu	3	QTSNH	21/12/2017	G101	Thi vấn đáp
52	40K12	Quàng Thị Thái	Thư	22/08/1996	2130072	Quản trị chiến lược	3	X3_Ds(6)_A312	15/12/2017 13h30	A312	
53	40K12	Quàng Thị Thái	Thư	22/08/1996	2160942	Quản trị đa văn hóa	3	X2_Ds(1)_A214	18/12/2017 09h00	A214	
54	40K15	Đinh Ngọc Tuệ	Minh	09/08/1996	2140222	Kinh tế bảo hiểm	2	X1_Ds(1)_A314	20/12/2017 07h00	A314	
55	40K16	Nguyễn Thị Nhật	Huyền	29/04/1996	2100512	Kiểm soát nội bộ	3	X2_Ds(1)_A304	18/12/2017 09h00	A304	

STT	Lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	DS thi ghép	Ngày giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
56	40K16	Nguyễn Thị Nhật	Huyền	29/04/1996	2130882	Phát triển kỹ năng quản trị	3	PTKNQT	19, 20/12/2017	G204, G205	Thi vấn đáp
57	40K16	Nguyễn Thị Nhật	Huyền	29/04/1996	2100543	Quản trị chi phí	3	X2_Ds(1)_A409	13/12/2017 09h00	A409	
58	40K16	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	24/11/1996	2150682	Thống kê kinh doanh	3	X1_Ds(2)_A403	21/12/2017 07h00	A403	
59	40K18	Võ Thị Như	Nguyệt	14/07/1996	2120211	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	X4_Ds(3)_D102	12/12/2017 15h30	D102	
60	40K18	Nguyễn Trần Thị Lan	Nhi	27/01/1996	2100523	Kiểm toán tài chính nâng cao	3	X2_Ds(1)_A406	15/12/2017 09h00	A406	
61	40K19.2	Huỳnh Phan	Quốc	02/09/1995	2111373	Pháp luật về thi hành án	3	X3_Ds(1)_A407	19/12/2017 13h30	A407	
62	40K19-CT2.3	Trần Lê Hoài	Thương	30/10/1996	2120093	Logic học	2	X2_Ds(1)_A308	12/12/2017 09h00	A308	
63	40K20	Lê Thị Trúc	Ly	10/10/1995	2111503	Thị trường vốn	2	X4_Ds(1)_A308	18/12/2017 15h30	A308	
64	40K23	Võ Thiều Mỹ	Linh	03/10/1996	2161183	Quản trị khu vực hậu cần trong khách sạn	3	X3_Ds(1)_D303	13/12/2017 13h30	D303	
65	40K23	Trương Ngọc	Quỳnh	31/07/1996	2150011	Tin học đại cương	3	X1_Ds(1)_A407	21/12/2017 07h00	A407	
66	41H15K08.1	Hứa Thị Diệu	Trang	15/11/1994	2130122	Quản trị chuỗi cung ứng	3	X4_Ds(2)_A308	13/12/2017 15h30	A308	
67	41K01.2-CLC	Nguyễn Thị Uyên	Thao	06/10/1997	SMT1002	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 2	3	41K15.1-CLC	12/12/2017 09h00	D104	
68	41K01.2-CLC	Nguyễn Thị Uyên	Thao	06/10/1997	FIN2001	Thị trường và các định chế tài chính	3	42K15.4-CLC	22/12/2017 07h00	A214	
69	41K01.2-CLC	Nguyễn Thị Uyên	Thao	06/10/1997	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3	41K06.6-CLC	19/12/2017 13h30	D105	
70	41K02.1	Phạm Văn	Lâm	26/02/1995	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3	X3_Ds(2)_A305	18/12/2017 13h30	A305	
71	41K04	Phạm Thị Kim	Huệ	01/10/1997	SMT2001	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	X4_Ds(1)_A212	22/12/2017 15h30	A212	
72	41K06.3-CLC	Nguyễn Quang	Thanh	07/08/1997	SMT1002	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 2	3	41K15.2-CLC	12/12/2017 09h00	D105	
73	41K06.3-CLC	Nguyễn Quang	Thanh	07/08/1997	SMT1004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	41K01.4-CLC	19/12/2017 15h30	D101	
74	41K07.1-CLC	Huỳnh Ngọc Bảo	Thi	22/10/1997	IBS2001	Kinh doanh quốc tế	3	41K12.2-CLC	14/12/2017 07h00	D102	

STT	Lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	DS thi ghép	Ngày giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
75	41K07.1-CLC	Huỳnh Ngọc Bảo	Thi	22/10/1997	MKT2001	Marketing căn bản	3	42K02.5-CLC	11/12/2017 13h30	D102	
76	41K07.1-CLC	Huỳnh Ngọc Bảo	Thi	22/10/1997	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3	41K06.5-CLC	19/12/2017 13h30	D104	
77	41K08	Trương Thị Thảo	An	20/03/1997	COM3007	Kinh tế thương mại	3	X3_Ds(2)_A409	15/12/2017 13h30	A409	
78	41K08	Thái	Ngân	20/08/1997	SMT1003	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	X4_Ds(1)_A211	12/12/2017 15h30	A211	
79	41K08	Thái	Ngân	20/08/1997	MGT2002	Nhập môn kinh doanh	3	X3_Ds(1)_A304	13/12/2017 13h30	A304	
80	41K08	Thái	Ngân	20/08/1997	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	X1_Ds(1)_D001	19/12/2017 07h00	D001	
81	41K08	Thái	Ngân	20/08/1997	COM3001	Thương mại điện tử	3	X3_Ds(3)_A406	21/12/2017 13h30	A406	
82	41K08	Nguyễn Thị Thu	Thảo	25/05/1996	MKT3003	Hành vi người tiêu dùng	3		14/12/2017	G103, G104	Thi vấn đáp
83	41K08	Nguyễn Thị Thu	Thảo	25/05/1996	COM2001	Quản trị doanh nghiệp thương mại	3	X4_Ds(1)_A406	22/12/2017 15h30	A406	
84	41K08	Trần Thị Hoàng	Thuy	07/07/1997	FIN2001	Thị trường và các định chế tài chính	3	X4_Ds(1)_A211	18/12/2017 15h30	A211	
85	41K08	Trần Thị Hoàng	Thuy	07/07/1997	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3	X3_Ds(3)_A307	18/12/2017 13h30	A307	
86	41K12.1-CLC	Đỗ Kỳ	Minh	05/12/1997	SMT1002	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 2	3	41K15.2-CLC	12/12/2017 09h00	D105	
87	41K12.1-CLC	Đỗ Kỳ	Minh	05/12/1997	MKT3003	Hành vi người tiêu dùng	3		14/12/2017	G103, G104	Thi vấn đáp
88	41K12.1-CLC	Đỗ Kỳ	Minh	05/12/1997	MIS2002	Hệ thống thông tin quản lý	3	42K15.4-CLC	19/12/2017 09h00	D204	
89	41K12.1-CLC	Đỗ Kỳ	Minh	05/12/1997	MKT3001	Quản trị marketing	3	41K16-CLC	20/12/2017 15h30	A314	
90	41K12.1-CLC	Đỗ Kỳ	Minh	05/12/1997	SMT1004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	41K01.4-CLC	19/12/2017 15h30	D101	
91	41K12.1-CLC	Đỗ Kỳ	Minh	05/12/1997	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3	41K06.5-CLC	19/12/2017 13h30	D104	
92	41K12.3-CLC	Hoàng Thị Kim	Chi	08/02/1998	MKT2001	Marketing căn bản	3	42K02.5-CLC	11/12/2017 13h30	D102	
93	41K13	La Thị Kim	Chi	10/04/1997	LAW3003	Luật dân sự 2	3	X4_Ds(1)_A211	19/12/2017 15h30	A211	

STT	Lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	DS thi ghép	Ngày giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
94	41K13	La Thị Kim	Chi	10/04/1997	ACC1001	Nguyên lý kế toán	3	X3_Ds(1)_A211	12/12/2017 13h30	A211	
95	41K13	Mai Công	Đạt	15/11/1997	LAW2008	Công pháp quốc tế	3	X1_Ds(1)_A403	11/12/2017 07h00	A403	
96	41K13	Mai Công	Đạt	15/11/1997	SMT1003	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	X4_Ds(1)_A211	12/12/2017 15h30	A211	
97	41K13	Mai Công	Đạt	15/11/1997	LAW2009	Lịch sử Nhà nước và pháp luật	3	X3_Ds(1)_A402	15/12/2017 13h30	A402	
98	41K13	Mai Công	Đạt	15/11/1997	LAW3004	Luật hình sự 2	3	X4_Ds(1)_A211	13/12/2017 15h30	A211	
99	41K13	Mai Công	Đạt	15/11/1997	LAW3015	Luật tố tụng hành chính	2	X4_Ds(2)_A308	22/12/2017 15h30	A308	
100	41K13	Mai Công	Đạt	15/11/1997	ENG3004	Tiếng Anh chuyên ngành luật	3	X2_Ds(1)_A307	14/12/2017 09h00	A307	
101	41K13	Trần Thị Thu	Thảo	10/11/1997	LAW3003	Luật dân sự 2	3	X4_Ds(1)_A211	19/12/2017 15h30	A211	
102	41K15.1-CLC	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	25/08/1997	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3	41K06.6-CLC	19/12/2017 13h30	D105	
103	41K18.3-CLC	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	09/01/1997	SMT1001	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 1	2	42K02.5-CLC	20/12/2017 13h30	A314	
104	41K18.3-CLC	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	09/01/1997	ENG2011	IELTS PRE-INTERMEDIATE 1	3	42K15.5-CLC	13/12/2017 07h00	D102	
105	41K18.3-CLC	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	09/01/1997	ENG2012	IELTS PRE-INTERMEDIATE 2	2	42K15.1-CLC	15/12/2017 07h00	D102	
106	41K18.3-CLC	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	09/01/1997	IBS2001	Kinh doanh quốc tế	3	41K12.3-CLC	14/12/2017 07h00	D103	
107	41K18.3-CLC	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	09/01/1997	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K02.3-CLC	18/12/2017 15h30	D103	
108	41K18.3-CLC	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	09/01/1997	ACC1001	Nguyên lý kế toán	3	42K15.2-CLC	22/12/2017 13h30	D201	
109	41K18.3-CLC	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	09/01/1997	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	X1_Ds(1)_D001	19/12/2017 07h00	D001	
110	41K18.3-CLC	Trần Uyên	Phúc	29/08/1997	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	X1_Ds(1)_D001	19/12/2017 07h00	D001	
111	41K18.4-CLC	Nguyễn Thị Trường	Giang	07/07/1997	SMT1001	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 1	2	42K02.5-CLC	20/12/2017 13h30	A314	
112	41K18.4-CLC	Nguyễn Thị Trường	Giang	07/07/1997	ENG2011	IELTS PRE-INTERMEDIATE 1	3	42K15.5-CLC	13/12/2017 07h00	D102	

STT	Lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	DS thi ghép	Ngày giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
113	41K18.4-CLC	Nguyễn Thị Trường	Giang	07/07/1997	ENG2012	IELTS PRE-INTERMEDIATE 2	2	42K15.1-CLC	15/12/2017 07h00	D102	
114	41K18.4-CLC	Nguyễn Thị Trường	Giang	07/07/1997	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K02.2-CLC	18/12/2017 15h30	D104	
115	41K18.4-CLC	Nguyễn Thị Trường	Giang	07/07/1997	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	X1_Ds(2)_D002	19/12/2017 07h00	D002	
116	41K18.4-CLC	Trần Phước	Nam	28/01/1997	SMT1002	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 2	3	41K15.1-CLC	12/12/2017 09h00	D104	
117	41K19	Đỗ Thị	Quỳnh	01/01/1996	LAW2005	Luật thương mại 1	3	X3_Ds(2)_A311	11/12/2017 13h30	A311	
118	41K19	Huỳnh Cẩm	Vân	27/01/1997	SMT1002	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 2	3	X2_Ds(2)_A212	21/12/2017 09h00	A212	
119	41K20	Lê Nhật	Duy	22/09/1997	SMT1002	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 2	3	X2_Ds(1)_A211	21/12/2017 09h00	A211	
120	41K20	Lê Nhật	Duy	22/09/1997	ECO2002	Kinh tế phát triển	3	X3_Ds(4)_D206	11/12/2017 13h30	D206	
121	41K20	Lê Nhật	Duy	22/09/1997	SMT2001	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	X4_Ds(1)_A212	22/12/2017 15h30	A212	
122	41K20	Lê Nhật	Duy	22/09/1997	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3	X3_Ds(3)_A307	18/12/2017 13h30	A307	
123	41K20	Nguyễn Thị Thu	Huyền	10/02/1997	SMT2001	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	X4_Ds(2)_A213	22/12/2017 15h30	A213	
124	41K20	Nguyễn Thị Thu	Huyền	10/02/1997	ACC1001	Nguyên lý kế toán	3	X3_Ds(1)_A211	12/12/2017 13h30	A211	
125	41K21	Phan Phúc	Thịnh	08/07/1997	MIS2001	Cơ sở dữ liệu	3	X3_Ds(3)_A307	15/12/2017 13h30	A307	
126	41K21	Phan Phúc	Thịnh	08/07/1997	ACC2003	Kế toán tài chính	3	X3_Ds(1)_A304	19/12/2017 13h30	A304	
127	41K24	Singthong	Chansouly	10/03/1996	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3	X3_Ds(4)_A308	18/12/2017 13h30	A308	
128	41K25	Chu Thị	Biên	04/03/1997	IBS2001	Kinh doanh quốc tế	3	X4_Ds(3)_A307	14/12/2017 15h30	A307	
129	41K25	Chu Thị	Biên	04/03/1997	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3	X3_Ds(4)_A308	18/12/2017 13h30	A308	
130	41K27	Nguyễn Ngọc Vĩnh	Hảo	10/02/1997	BAN2001	Tài chính công	3	X2_Ds(5)_A312	19/12/2017 09h00	A312	
131	42K01.3-CLC	Đinh Thị	Ý	11/04/1998	MGT1001	Kinh tế vi mô	3	X3_Ds(14)_D302	13/12/2017 13h30	D302	

STT	Lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	DS thi ghép	Ngày giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
132	42K01.3-CLC	Đinh Thị	Ý	11/04/1998	ECO1001	Kinh tế vĩ mô	3	X2_Ds(9)_A311	11/12/2017 09h00	A311	
133	42K01.3-CLC	Đinh Thị	Ý	11/04/1998	ENG1011	PRE-IELTS 1	3	X1_Ds(13)_A211	20/12/2017 07h00	A211	
134	42K01.3-CLC	Đinh Thị	Ý	11/04/1998	ENG1012	PRE-IELTS 2	2	X2_Ds(13)_A211	20/12/2017 09h00	A211	
135	42K01.3-CLC	Đinh Thị	Ý	11/04/1998	LAW1001	Pháp luật đại cương	2	X1_Ds(1)_A211	12/12/2017 07h00	A211	
136	42K01.3-CLC	Đinh Thị	Ý	11/04/1998	MIS1001	Tin học văn phòng	3	X1_Ds(13)_A211	21/12/2017 07h00	A211	
137	42K02.2-CLC	Nguyễn Trọng	Hiệp	06/12/1998	ENG1011	PRE-IELTS 1	3	X1_Ds(13)_A211	20/12/2017 07h00	A211	
138	42K02.2-CLC	Nguyễn Trọng	Hiệp	06/12/1998	ENG1012	PRE-IELTS 2	2	X2_Ds(13)_A211	20/12/2017 09h00	A211	
139	42K02.2-CLC	Nguyễn Trọng	Hiệp	06/12/1998	MIS1001	Tin học văn phòng	3	X1_Ds(13)_A211	21/12/2017 07h00	A211	
140	42K02.4-CLC	Lê Thị Tố	Uyên	13/10/1998	LAW1001	Pháp luật đại cương	2	X1_Ds(1)_A211	12/12/2017 07h00	A211	
141	42K03.1-CLC	Phạm Công	Hậu	17/03/1998	HRM2001	Hành vi tổ chức	3	42K01.2-CLC	13/12/2017 15h30	D104	
142	42K03.1-CLC	Nguyễn Công	Nhật	13/04/1998	HRM2001	Hành vi tổ chức	3	42K01.2-CLC	13/12/2017 15h30	D104	
143	42K03.2-CLC	Nguyễn Hữu	Phú	09/01/1998	TOU1001	Giao tiếp trong kinh doanh	3	42K07.1-CLC	14/12/2017 13h30	D102	
144	42K04	Mai Khánh	Huyền	21/12/1998	ECO2003	Kinh tế môi trường	3	X1_Ds(1)_A304	13/12/2017 07h00	A304	
145	42K04	Đỗ Cao	Thắng	20/03/1996	ENG1001	Tiếng Anh đại cương 1 (A2.1)	3	X2_Ds(2)_A305	14/12/2017 09h00	A305	
146	42K06.4-CLC	Nguyễn Phương	Thi	21/01/1998	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	X1_Ds(1)_D001	18/12/2017 07h00	D001	
147	42K07.2-CLC	Phạm Đức	Thịnh	28/11/1998	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	X1_Ds(1)_D001	18/12/2017 07h00	D001	
148	42K07.3-CLC	Đoàn Võ Thoại	My	19/03/1998	ACC1001	Nguyên lý kế toán	3	42K02.1-CLC	22/12/2017 13h30	D202	
149	42K07.3-CLC	Lê Thị Hồng	Nhung	08/06/1998	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	X1_Ds(2)_D002	18/12/2017 07h00	D002	
150	42K07.3-CLC	Huỳnh	Tiến	22/02/1998	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K02.2-CLC	18/12/2017 15h30	D104	

STT	Lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	DS thi ghép	Ngày giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
151	42K08.2-CLC	Nguyễn Thị Tuyết	Nhy	28/08/1998	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	X1_Ds(2)_D002	18/12/2017 07h00	D002	
152	42K08.2-CLC	Ngô Quang	Sang	29/09/1998	ACC1001	Nguyên lý kế toán	3	42K02.1-CLC	22/12/2017 13h30	D202	
153	42K08.4-CLC	Trần Duy	Nghĩa	21/10/1997	IBS2001	Kinh doanh quốc tế	3	41K12.3-CLC	14/12/2017 07h00	D103	
154	42K09	Nguyễn Thị Thanh	Linh	21/07/1998	ECO1001	Kinh tế vĩ mô	3	X2_Ds(1)_A211	11/12/2017 09h00	A211	
155	42K09	Nguyễn Thị Thanh	Linh	21/07/1998	MGT1002	Quản trị học	3	X2_Ds(13)_A211	22/12/2017 09h00	A211	
156	42K09	Nguyễn Thị Thanh	Linh	21/07/1998	ENG1001	Tiếng Anh đại cương 1 (A2.1)	3	X2_Ds(2)_A305	14/12/2017 09h00	A305	
157	42K09	Nguyễn Thị Thanh	Linh	21/07/1998	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	X1_Ds(1)_D001	19/12/2017 07h00	D001	
158	42K12.2-CLC	Trương Thị Thu	Hương	30/09/1998	ENG1011	PRE-IELTS 1	3	X1_Ds(14)_A212	20/12/2017 07h00	A212	
159	42K12.3-CLC	Nguyễn Đình	Chiến	14/10/1994	ENG1011	PRE-IELTS 1	3	X1_Ds(14)_A212	20/12/2017 07h00	A212	
160	42K12.3-CLC	Nguyễn Đình	Chiến	14/10/1994	ENG1012	PRE-IELTS 2	2	X2_Ds(14)_A212	20/12/2017 09h00	A212	
161	42K14	Lê Vũ	Bảo	15/05/1998	IBS2001	Kinh doanh quốc tế	3	X4_Ds(4)_A308	14/12/2017 15h30	A308	
162	42K15.1-CLC	Lê Hằng	Nga	02/04/1997	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3	42K01.2-CLC	19/12/2017 13h30	D106	
163	42K15.1-CLC	Đỗ Thị Hồng	Nhung	14/06/1998	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3	42K01.2-CLC	19/12/2017 13h30	D106	
164	42K15.2-CLC	Lê Phan Lệ	Giang	30/10/1998	ENG1012	PRE-IELTS 2	2	X2_Ds(14)_A212	20/12/2017 09h00	A212	
165	42K15.5-CLC	Nguyễn Văn	Hướng	18/01/1998	ECO1001	Kinh tế vĩ mô	3	X2_Ds(9)_A311	11/12/2017 09h00	A311	
166	42K15.5-CLC	Hồ Đức	Toàn	23/09/1994	MGT1001	Kinh tế vi mô	3	X3_Ds(14)_D302	13/12/2017 13h30	D302	
167	42K17	Trần Thị	Ánh	13/02/1998	ENG2001	Tiếng Anh đại cương 2 (A2.2)	4	X1_Ds(1)_A304	14/12/2017 07h00	A304	
168	42K18.2-CLC	Hồ Thị	Thu	01/11/1998	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	X2_Ds(1)_D001	18/12/2017 09h00	D001	
169	42K18.2-CLC	Đinh Thị Ngọc	Trâm	19/11/1998	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	X2_Ds(1)_D001	18/12/2017 09h00	D001	

STT	Lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	DS thi ghép	Ngày giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
170	42K20	Nguyễn Thị	Ba	10/04/1998	ECO2003	Kinh tế môi trường	3	X1_Ds(1)_A304	13/12/2017 07h00	A304	
171	42K21	Nguyễn Tăng	Minh	10/11/1998	SMT1002	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 2	3	X2_Ds(2)_A212	21/12/2017 09h00	A212	
172	42K21	Nguyễn Tăng	Minh	10/11/1998	MIS3001	Cơ sở lập trình	3	MIS3001	23/12/2017 13h30	D104	Thi máy
173	42K21	Nguyễn Tăng	Minh	10/11/1998	ACC1001	Nguyên lý kế toán	3	X3_Ds(2)_A212	12/12/2017 13h30	A212	
174	42K21	Nguyễn Tăng	Minh	10/11/1998	LAW1001	Pháp luật đại cương	2	X1_Ds(1)_A211	12/12/2017 07h00	A211	
175	42K21	Nguyễn Tăng	Minh	10/11/1998	MGT1002	Quản trị học	3	X2_Ds(13)_A211	22/12/2017 09h00	A211	
176	42K21	Nguyễn Tăng	Minh	10/11/1998	ENG2001	Tiếng Anh đại cương 2 (A2.2)	4	X1_Ds(1)_A304	14/12/2017 07h00	A304	
177	42K22	Phan Như	Đính	20/06/1998	MGT1002	Quản trị học	3	X2_Ds(14)_A212	22/12/2017 09h00	A212	
178	42K23	Phan Châu Bảo	Dung	31/01/1998	MKT2001	Marketing căn bản	3	X4_Ds(8)_A314	15/12/2017 15h30	A314	
179	42K24.2	Nguyễn Thị Hồng	Vân	07/07/1998	MIS2002	Hệ thống thông tin quản lý	3	X2_Ds(1)_A211	12/12/2017 09h00	A211	
180	42K25.1	Nguyễn Thị	Nga	02/10/1998	MKT2001	Marketing căn bản	3	X4_Ds(8)_A314	15/12/2017 15h30	A314	
181	42K25.1	Trần Thùy	Trang	30/09/1998	SMT1002	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 2	3	X2_Ds(1)_A211	21/12/2017 09h00	A211	
182	42K25.1	Trần Thùy	Trang	30/09/1998	LAW1001	Pháp luật đại cương	2	X1_Ds(1)_A211	12/12/2017 07h00	A211	
183	42K25.1	Trần Thùy	Trang	30/09/1998	MIS1001	Tin học văn phòng	3	X1_Ds(1)_A408	21/12/2017 07h00	A408	
184	42K26	Phan Bích	Phượng	19/02/1998	ECO1001	Kinh tế vĩ mô	3	X2_Ds(1)_A211	11/12/2017 09h00	A211	
185	42K27	Nguyễn Thị	Lượng	07/01/1998	ENG2001	Tiếng Anh đại cương 2 (A2.2)	4	X1_Ds(2)_A305	14/12/2017 07h00	A305	
186	KT.42K01-CT2.1-CLC	Trần Quốc	Tuấn	08/03/1997	IBS2001	Kinh doanh quốc tế	3	X4_Ds(4)_A308	14/12/2017 15h30	A308	